

BÀI ÔN TẬP TOÁN

Câu 1 (1 điểm): Khoanh vào chữ cái đặt trước kết quả đúng:

a) Số “mười hai” được viết là:

- A. 21 B. 2 C. 12 D. 10

b) Trong các số 83, 19, 50, 3 số bé nhất là số:

- A. 83 B. 19 C. 50 D. 3

Câu 2 (1 điểm): Viết số còn thiếu vào chỗ chấm:

a) Số ... là số lớn nhất có hai chữ số.

b) Số ... là số tròn chục bé nhất có hai chữ số.

Câu 3 (1 điểm): Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

$22 + 11 = 44 \quad \square$

$35 - 12 = 23 \quad \square$

$88 - 16 = 73 \quad \square$

$40 + 10 = 50 \quad \square$

Câu 4: Sắp xếp các số 27, 53, 61, 1 theo thứ tự từ bé đến lớn là dãy?

- A. 27, 53, 63, 1 B. 63, 53, 27, 1
C. 1, 27, 53, 63 D. 1, 53, 27, 63

Câu 5: Đặt tính rồi tính:

$15 + 43$

$32 + 7$

$96 - 6$

$80 - 50$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 6: Tính

$58 - 13 - 2 = \dots$

$98 - 54 - 2 = \dots$

$87 - 2 - 43 = \dots$

$46 - 21 - 4 = \dots$

$69 - 35 - 3 = \dots$

$89 - 7 - 62 = \dots$

Câu 7: Nối phép tính với kết quả đúng



- 8** Tuấn có 69 viên bi, Tuấn cho bạn 24 viên bi. Hỏi Tuấn còn lại bao nhiêu viên bi?



Phép tính: ○ =

Trả lời: Tuấn còn lại viên bi.

